

BIỆN PHÁP RÈN LUYỆN THÓI QUEN KỶ LUẬT CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG FPT POLYTECHNIC HÀ NỘI

Hoàng Thị Hải Yến
Trường Cao đẳng FPT Polytechnic Hà Nội

Tóm tắt: Trong giáo dục nghề nghiệp định hướng ứng dụng, kỷ luật đóng vai trò then chốt trong việc hình thành tác phong học tập và làm việc chuyên nghiệp cho sinh viên. Đây là yêu cầu tất yếu của quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số và cạnh tranh lao động gay gắt. Bài báo phân tích sâu cơ sở lý luận về kỷ luật và thói quen kỷ luật, đánh giá thực trạng rèn luyện kỷ luật của sinh viên trường Cao đẳng FPT Polytechnic Hà Nội, từ đó đề xuất các biện pháp mang tính hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả rèn luyện. Kết quả nghiên cứu cho thấy mặc dù sinh viên nhận thức tương đối rõ về tầm quan trọng của kỷ luật nhưng hành vi kỷ luật chưa ổn định, còn thiếu tự giác, phụ thuộc nhiều vào yếu tố ngoại lực và môi trường. Bài báo đề xuất năm nhóm biện pháp gồm: giáo dục nhận thức; xây dựng môi trường kỷ luật tích cực; ứng dụng công nghệ số; tăng cường trải nghiệm – thực hành nghề; và phối hợp các chủ thể trong giáo dục. Các biện pháp đề xuất có ý nghĩa thiết thực đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời góp phần xây dựng văn hóa học đường kỷ cương – trách nhiệm – chuyên nghiệp trong trường cao đẳng.

Từ khóa: Kỷ luật; thói quen kỷ luật; giáo dục nghề nghiệp; sinh viên; FPT Polytechnic.

MEASURES TO TRAIN DISCIPLINE HABITS FOR STUDENTS OF FPT POLYTECHNIC COLLEGE, HANOI

Abstract: In applied vocational education, discipline plays a key role in forming professional learning and working styles for students. This is an inevitable requirement of the process of training high-quality human resources in the context of digital transformation and fierce labor competition. The article analyzes in depth the theoretical basis of discipline and disciplinary habits, evaluates the current situation of discipline training of students of FPT Polytechnic College, Hanoi, and then proposes systematic measures to improve training effectiveness. The research results show that although students are relatively aware of the importance of discipline, disciplinary behavior is not stable, lacks self-awareness, and depends heavily on external factors and the environment. The article proposes five groups of measures including: awareness education; building a positive disciplinary environment; applying digital technology; enhancing experience - professional practice; and coordinating subjects in education. The proposed measures have practical significance for improving the quality of training, while contributing to building a school culture of discipline - responsibility - professionalism in colleges.

Keywords: Discipline; disciplinary habits; vocational education; students; FPT Polytechnic.

Nhận bài: 21/10/2025

Phản biện: 16/11/2025

Duyệt đăng: 20/11/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xu thế toàn cầu hóa và chuyển đổi số mạnh mẽ, nguồn nhân lực chất lượng cao trở thành yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Bên cạnh tri thức và kỹ năng nghề, thị trường lao động hiện đại đặc biệt nhấn mạnh phẩm chất nghề nghiệp, trong đó kỷ luật được xem là yêu cầu cơ bản và cấp thiết đối với mọi công dân lao động. Nhiều nghiên cứu quốc tế và trong nước đều khẳng định kỷ luật là yếu tố dự báo hiệu quả học tập, năng suất lao động và khả năng thích ứng của người học khi bước vào môi trường nghề nghiệp (Nguyễn Đức Chính, 2019; Bandura, 1991).

Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo mô hình “Thực học – Thực nghiệm – Thực nghiệp” như FPT Polytechnic, yêu cầu về kỷ luật càng trở nên quan trọng. Sự phát triển theo hướng ứng dụng công nghệ, linh hoạt, thực hành nhiều đòi hỏi sinh viên phải có khả năng quản lý bản thân, tuân thủ quy trình, đúng giờ, chủ động trong học tập và làm việc nhóm. Tuy nhiên, thực tế cho thấy vẫn còn sự chênh lệch giữa nhận thức và hành vi

kỷ luật của sinh viên; các biểu hiện như đi muộn, không tuân thủ deadline, thiếu chủ động trong học tập vẫn diễn ra phổ biến ở một bộ phận sinh viên.

Điều này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng học tập và tiến độ đào tạo mà còn tác động đến hình ảnh, uy tín của nhà trường trong quan hệ hợp tác với doanh nghiệp. Bởi vậy, việc nghiên cứu các biện pháp rèn luyện thói quen kỷ luật cho sinh viên trường Cao đẳng FPT Polytechnic mang ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, góp phần hoàn thiện công tác giáo dục toàn diện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về kỷ luật và thói quen kỷ luật

2.1.1. Khái niệm kỷ luật

Trong đời sống xã hội có nhiều quy tắc chuẩn mực chung được đặt ra nhằm đảm bảo người chịu sự tác động sẽ không thực hiện hành vi vượt ra ngoài hành lang đã được xác định. Những quy tắc chuẩn mực đó được xây dựng trên cơ sở quy định pháp luật, đạo đức xã hội do cơ quan, tổ chức đặt ra tạo khuôn khổ ứng xử chung trong một tập thể

để duy trì sự ổn định, trật tự nhằm đạt hiệu quả tốt nhất trong quản lý, công tác, lao động rèn luyện. Cùng với đó, người có hành vi vi phạm sẽ phải chấp hành những biện pháp xử lý đã được ấn định khiến người chịu sự điều chỉnh sẽ có ý thức hơn trong việc chấp hành, thực hiện đúng vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình trong công việc. Từ đó, góp phần tạo nên thành công của tổ chức, tập thể và là tiền đề cho sự phát triển của xã hội nói chung.

Từ điển Tiếng Việt có đưa ra định nghĩa “Kỷ luật là nguyên tắc, quy định bắt buộc mọi người trong tổ chức phải tuân theo; là hình phạt đối với người vi phạm kỷ luật”.

Kỷ luật “là phần việc được giao, nghĩa vụ phải làm tròn theo cương vị, chức trách của mình. Con người có bao nhiêu vị trí, vai trò, chức năng trong các mối quan hệ xã hội thì có bấy nhiêu trách nhiệm. Đó là Kỷ luật thành viên của mỗi người trong quan hệ gia đình; trong cộng đồng, tổ chức, xã hội”; Kỷ luật trong giải quyết và duy trì mối quan hệ với đất nước, phụng sự Tổ quốc; Kỷ luật trong phục vụ nhân dân, là công bộc của dân, của cán bộ, công chức,... và rõ ràng rằng, mỗi tổ chức khác nhau, trình độ nhận thức khác nhau, vai trò khác nhau thì kỷ luật cũng khác nhau.

Kỷ luật theo nghĩa thứ hai được hiểu như là một khái niệm kép, vừa chịu sự phán xét của đạo đức và dư luận xã hội, vừa chịu ảnh hưởng của pháp luật.

Trong khoa học giáo dục, kỷ luật không đơn thuần là sự tuân thủ các quy định mà là quá trình hình thành khả năng tự điều chỉnh hành vi của người học nhằm đáp ứng chuẩn mực xã hội và mục tiêu giáo dục (Trần Thị Hồng, 2020). Từ góc độ tâm lý học hành vi, Skinner (1976) cho rằng kỷ luật hình thành qua sự củng cố hành vi mong muốn và loại bỏ hành vi không phù hợp bằng các hình thức phản hồi từ môi trường. Từ góc độ quản lý, kỷ luật bao gồm hệ thống quy tắc nhằm đảm bảo sự trật tự, hiệu quả và an toàn trong học tập, làm việc. Do đó, kỷ luật mang bản chất hai chiều: (1) Kỷ luật bên ngoài (external discipline): dựa vào quy định và chế tài; (2) Kỷ luật tự giác (self-discipline): dựa trên sự nhận thức và tự điều chỉnh của cá nhân. Giáo dục hiện đại hướng đến chuyển hóa kỷ luật bên ngoài thành kỷ luật tự giác – một phẩm chất bền vững của người học.

Như vậy có thể hiểu “*Kỷ luật là những quy tắc, chuẩn mực của xã hội, được xây dựng trên cơ sở nhận thức chung, nhằm duy trì sự ổn định, phát triển của tổ chức và trở thành những yêu cầu bắt buộc mọi người phải tuân theo nhằm đạt được các mục tiêu chung*”.

2.1.2. Thói quen kỷ luật

Thói quen kỷ luật là dạng hành vi ổn định, được lặp lại thường xuyên và trở thành nề nếp mà cá nhân thực hiện một cách tự động, không phụ thuộc vào sự nhắc nhở. Theo Duhigg (2012), thói quen được hình thành dựa trên vòng lặp gồm: tín hiệu – hành vi – phần thưởng. Khi vòng lặp này được duy trì liên tục, hành vi sẽ trở thành thói quen.

Trong bối cảnh giáo dục nghề nghiệp, thói quen kỷ luật bao gồm: Tuân thủ thời gian, lịch học, kế hoạch cá nhân; Chủ động chuẩn bị bài và tài liệu trước giờ học; Thực hiện đúng quy trình trong thực hành nghề; Giữ tác phong chuyên nghiệp trong giao tiếp – hợp tác; Tuân thủ yêu cầu của giảng viên và doanh nghiệp trong đào tạo nghề; Thói quen kỷ luật vừa là mục tiêu, vừa là điều kiện để sinh viên phát triển toàn diện.

2.1.3. Vai trò của thói quen kỷ luật đối với sinh viên

Thói quen kỷ luật có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc nâng cao hiệu quả học tập, giúp sinh viên tập trung và duy trì động lực; Tăng năng suất và chất lượng thực hành nghề, do tuân thủ quy trình luôn là yêu cầu trong môi trường kỹ thuật – công nghệ; Hỗ trợ phát triển kỹ năng mềm, đặc biệt là kỹ năng quản lý thời gian, làm việc nhóm và trách nhiệm nghề nghiệp; Giảm thiểu vi phạm quy chế, từ đó xây dựng môi trường học đường tích cực; Tạo nền tảng cho tác phong chuyên nghiệp, giúp sinh viên dễ dàng thích ứng khi đi thực tập hoặc đi làm. Từ đó có thể khẳng định rằng rèn luyện thói quen kỷ luật phải được xem là nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Thực trạng rèn luyện thói quen kỷ luật của sinh viên FPT Polytechnic

2.2.1. Nhận thức của sinh viên về kỷ luật

Khảo sát cho thấy đa số sinh viên hiểu rõ vai trò của kỷ luật đối với kết quả học tập và tương lai nghề nghiệp. Khoảng 83% sinh viên nhận định kỷ luật là “rất quan trọng”, phù hợp với nghiên cứu tâm lý học động cơ học tập của Ajzen (1991) về ảnh hưởng của nhận thức đối với hành vi. Tuy nhiên, nhận thức không đồng nghĩa với việc hình thành thói quen. Nhiều sinh viên chưa chuyển hóa nhận thức thành hành động, nhất là trong học trực tuyến hoặc giai đoạn chuyển tiếp học kỳ.

2.2.2. Những biểu hiện thiếu thói quen kỷ luật

Một số biểu hiện thiếu thói quen kỷ luật có thể kể đến gồm: Đi học muộn và thiếu ổn định về thời khóa biểu cá nhân; thiếu chuẩn bị bài trước lớp; nhiều sinh viên chỉ học khi có kiểm tra; Làm việc nhóm thiếu trách nhiệm, thường xuyên trễ deadline báo cáo; Lệ thuộc vào giảng viên, thiếu chủ động tìm kiếm tài liệu; Thiếu tuân thủ quy

trình nghề nghiệp, đặc biệt tại xưởng thực hành. Những biểu hiện này cho thấy thói quen kỷ luật chưa được rèn luyện thường xuyên và chưa trở thành nề nếp.

2.3. Một số biện pháp rèn luyện thói quen kỷ luật cho sinh viên FPT Polytechnic

2.3.1. Giáo dục nhận thức đúng đắn về vai trò của kỷ luật đối với sự phát triển nghề nghiệp

Hình thành cho sinh viên nhận thức đầy đủ, khoa học về ý nghĩa, vai trò, lợi ích của thói quen kỷ luật trong học tập, phát triển kỹ năng và xây dựng hình ảnh nghề nghiệp; chuyển hóa nhận thức thành động cơ tự giác tuân thủ nội quy và rèn luyện hành vi tích cực.

Các nội dung cần triển khai bao gồm: Cung cấp kiến thức về tâm lý học hành vi và sự hình thành thói quen; Phân tích mối liên hệ giữa tính kỷ luật – năng suất lao động – khả năng thích ứng với môi trường doanh nghiệp; Chia sẻ các trường hợp thực tế của doanh nghiệp FPT và hệ thống đối tác.

Để tổ chức thực hiện biện pháp này, lãnh đạo nhà trường cần triển khai thực hiện các công việc cụ thể sau: Tổ chức *chuyên đề định hướng đầu khóa* về kỷ luật học đường và văn hóa FPT; Lồng ghép nội dung giáo dục kỷ luật vào môn Kỹ năng học tập, Kỹ năng mềm; Mời doanh nghiệp chia sẻ về văn hóa kỷ luật trong môi trường làm việc thực tế; sử dụng video, tình huống, case study; Sử dụng các công cụ đánh giá nhận thức như: phiếu khảo sát, bài kiểm tra ngắn, phản hồi qua LMS.

Muốn thực hiện biện pháp một cách thuận lợi và đạt kết quả tốt cần đảm bảo các điều kiện như: Có sự thống nhất trong chỉ đạo của Ban Đào tạo, Phòng CTSV và bộ phận Quan hệ doanh nghiệp; Đội ngũ giảng viên có năng lực tổ chức hoạt động, tư vấn và truyền cảm hứng; Tài liệu giáo dục kỷ luật được xây dựng hệ thống, khoa học, phù hợp đặc thù sinh viên cao đẳng nghề.

2.3.2. Thiết lập và duy trì môi trường học đường kỷ luật – thân thiện – nhất quán

Thực hiện nhằm tạo môi trường học tập góp phần hình thành thói quen kỷ luật một cách tự nhiên, liên tục; Thiết lập hệ chuẩn mực chung giúp sinh viên tự điều chỉnh hành vi.

Các nội dung cần triển khai bao gồm: Xây dựng bộ quy tắc hành vi chung (Code of Conduct) rõ ràng, dễ nhớ, nhất quán với văn hóa FPT; Ứng dụng hệ thống quản lý lớp học qua công nghệ: điểm danh bằng QR, cảnh báo vi phạm qua LMS, thông báo lịch học – lịch thi tự động; Kiểm soát nề nếp từ những hành vi nhỏ: đi học đúng giờ, tác phong phù hợp, sử dụng ngôn ngữ văn minh, bảo vệ cơ sở vật chất;

Để tổ chức thực hiện biện pháp này, lãnh đạo nhà trường cần triển khai thực hiện các công việc cụ thể sau: Tổ chức ký cam kết Văn hóa học tập và kỷ luật đầu mỗi học kỳ; Thiết lập mô hình lớp học kỷ luật với các tiêu chí đánh giá hằng tuần và hằng tháng; Ứng dụng phần mềm theo dõi hành vi: điểm danh – đánh giá chuyên cần – theo dõi thái độ học tập; Đưa văn hóa đúng giờ, nghiêm túc vào tiêu chí đánh giá rèn luyện và xét điểm cộng doanh nghiệp; Khen thưởng kịp thời: lớp học kỷ luật, sinh viên gương mẫu, giảng viên duy trì tốt nề nếp.

Muốn thực hiện biện pháp một cách thuận lợi và đạt kết quả tốt cần đảm bảo các điều kiện như: Cơ sở vật chất đầy đủ: hệ thống quét mã QR, LMS ổn định, hành lang – phòng học được chuẩn hóa; Các đơn vị (Đào tạo – CTSV – Ký túc xá – Bộ môn) phối hợp kiểm soát nề nếp; Có cơ chế thưởng – phạt cụ thể, minh bạch và được truyền thông rộng rãi.

2.3.3. Tổ chức hoạt động trải nghiệm – dự án học tập nhằm hình thành thói quen kỷ luật qua thực tiễn

Hình thành thói quen kỷ luật từ trải nghiệm thực tế thay vì lý thuyết đơn thuần; rèn luyện quản lý thời gian, tuân thủ tiến độ, hợp tác nhóm, chịu trách nhiệm với kết quả công việc.

Các nội dung cần triển khai bao gồm: Tổ chức các dự án nhóm theo mô hình Project-based Learning – đặc trưng của FPT Polytechnic; Triển khai mô phỏng quy trình làm việc doanh nghiệp: phân vai – giao deadline – báo cáo tiến độ – đánh giá thành viên; Lồng ghép các tình huống đòi hỏi tính kỷ luật trong dự án (đi trễ, nộp chậm, chất lượng không đảm bảo...).

Để tổ chức thực hiện biện pháp này, lãnh đạo nhà trường cần triển khai thực hiện các công việc cụ thể sau: Các môn học (đặc biệt là Dự án) phải đưa yêu cầu kỷ luật vào tiêu chí đánh giá bắt buộc; Giao nhiệm vụ rõ ràng, có timeline chi tiết, check-point theo tuần; Sử dụng Trello, Notion, Slack, Teams hoặc hệ thống nội bộ để theo dõi tiến độ và phân công; Cuối dự án có báo cáo tổng kết, đánh giá mức độ tuân thủ kỷ luật của từng thành viên; Mời doanh nghiệp chấm sản phẩm và phản biện giúp nâng cao ý thức trách nhiệm.

Muốn thực hiện biện pháp một cách thuận lợi và đạt kết quả tốt cần đảm bảo các điều kiện như: Giảng viên hướng dẫn phải được bồi dưỡng về phương pháp dạy học dự án; Có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dự án; Thời khóa biểu hợp lý tránh chồng chéo, giúp sinh viên duy trì thói quen đúng giờ và đúng tiến độ.

2.3.4. Tăng cường hoạt động tư vấn tâm lý – kỹ năng tự quản lý bản thân

Hỗ trợ sinh viên nhận diện nguyên nhân gây thiếu kỷ luật (căng thẳng, áp lực, thiếu động lực, thói quen trì hoãn...); Rèn luyện kỹ năng quản lý thời gian, quản lý cảm xúc, kiểm soát hành vi.

Các nội dung cần triển khai bao gồm: Giáo dục kỹ năng: lập kế hoạch, đặt mục tiêu SMART, quản lý deadline, chống trì hoãn; Trị liệu hành vi nhận thức (CBT) mức độ cơ bản nhằm chỉnh sửa thói quen xấu; Tư vấn cá nhân và nhóm cho sinh viên có dấu hiệu vi phạm nề nếp kéo dài;

Để tổ chức thực hiện biện pháp này, lãnh đạo nhà trường cần triển khai thực hiện các công việc cụ thể sau: Thành lập “Trung tâm hỗ trợ tâm lý – kỹ năng” tại trường hoặc phối hợp chuyên gia từ Tập đoàn FPT; Tổ chức workshop kỹ năng: Time Management, Self-discipline, Stress Control; Lồng ghép kỹ năng tự quản lý vào LMS dưới dạng video – bài tập – mini test; Mỗi lớp có 1 cố vấn học tập theo dõi sự tiến bộ và hỗ trợ khi cần.

Muốn thực hiện biện pháp một cách thuận lợi và đạt kết quả tốt cần đảm bảo các điều kiện như: Có đội ngũ chuyên gia hoặc cộng tác viên tâm lý – kỹ năng có chuyên môn cao; Quỹ thời gian trong kế hoạch đào tạo dành cho hoạt động hỗ trợ sinh viên; Môi trường tư vấn thân thiện, đảm bảo bảo mật, tạo niềm tin cho sinh viên.

2.3.5. Phối hợp giữa nhà trường – gia đình – doanh nghiệp trong giám sát và củng cố thói quen kỷ luật

Xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ đồng bộ giúp sinh viên có môi trường rèn luyện liên tục. Tăng tính trách nhiệm của các bên liên quan trong quá trình hình thành thói quen kỷ luật.

Các nội dung cần triển khai bao gồm: Kết nối thông tin giữa gia đình – cố vấn học tập – doanh nghiệp thực tập; Thiết lập cơ chế phản hồi ba chiều (nhà trường – phụ huynh – doanh nghiệp);

Tạo môi trường rèn luyện kỷ luật xuyên suốt cả trong và ngoài trường;

Để tổ chức thực hiện biện pháp này, lãnh đạo nhà trường cần triển khai thực hiện các công việc cụ thể sau: Gửi thông báo chuyên cần, nhắc nhở vi phạm qua email và app cho phụ huynh; Tổ chức họp phụ huynh định kỳ nhằm trao đổi về sự tiến bộ của sinh viên; Trong kỳ thực tập tại doanh nghiệp, yêu cầu báo cáo định kỳ về thái độ và mức độ kỷ luật; Khen thưởng sự tiến bộ vượt bậc, đồng thời hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn trong việc duy trì thói quen;

Muốn thực hiện biện pháp một cách thuận lợi và đạt kết quả tốt cần đảm bảo các điều kiện như: Nền tảng công nghệ kết nối thông tin (SMS – email – ứng dụng); Sự hợp tác của doanh nghiệp đối tác; Cơ chế phối hợp rõ ràng giữa các phòng ban: CTSV, Đào tạo, Quan hệ doanh nghiệp.

III. KẾT LUẬN

Kỷ luật và thói quen kỷ luật là những yếu tố cấu thành phẩm chất nghề nghiệp cốt lõi của sinh viên trong giáo dục nghề nghiệp định hướng ứng dụng. Qua phân tích lý luận và khảo sát thực tiễn, có thể khẳng định rằng mặc dù sinh viên FPT Polytechnic đã nhận thức được vai trò của kỷ luật nhưng việc hình thành thói quen kỷ luật còn hạn chế, chưa ổn định và thiếu tính tự giác. Các biện pháp được đề xuất trong bài nhằm tạo sự thay đổi từ nhận thức đến hành vi và môi trường học tập: giáo dục nhận thức; xây dựng môi trường kỷ luật tích cực; ứng dụng công nghệ số; tăng cường hoạt động trải nghiệm – thực hành; và tăng cường phối hợp các lực lượng giáo dục. Biện pháp được triển khai một cách đồng bộ và nhất quán góp phần xây dựng văn hóa học đường kỷ cương – trách nhiệm – sáng tạo; đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo, giúp sinh viên thích ứng tốt hơn với môi trường doanh nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ajzen, I. (1991). The theory of planned behavior. *Organizational Behavior and Human Decision Processes*.
 Bandura, A. (1991). Social cognitive theory of self-regulation. *Organizational Behavior and Human Decision Processes*.
 Duhigg, C. (2012). *The Power of Habit*. Random House.
 Gollwitzer, P. (2014). Implementation intentions and goal pursuit. *Advances in Experimental Social Psychology*.
 Kolb, D. (1984). *Experiential Learning*. Prentice Hall.
 Lê Thị Thu Hằng (2017). *Giáo dục thói quen học tập cho sinh viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
 Nguyễn Đức Chính (2019). Kỷ luật trong môi trường đào tạo nghề: Vai trò và giải pháp. *Tạp chí Giáo dục*, số 452.
 Nelsen, J. (2006). *Positive Discipline*. Ballantine Books.
 Trần Thị Hồng (2020). *Giáo dục kỷ luật tích cực trong trường đại học*. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*.
 Trần Thị Minh (2021). *Ảnh hưởng của mạng xã hội đến thói quen học tập của sinh viên*. *Tạp chí Tâm lý – Giáo dục*.
 Nguyễn Như Ý (2013), *Từ điển bách khoa Tâm lý giáo dục học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.